

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị ngành nông nghiệp 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BKH&ĐT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Công văn số 20562/BTC-DNTN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính về việc thông báo nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách Trung ương năm 2026.

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp vào các cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp; góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp và phát triển kinh tế địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ khoảng 10-12 doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản trị, sản xuất và phát triển thị trường cho doanh nghiệp.
- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất và các đơn vị cung cấp dịch vụ trong chuỗi giá trị nông nghiệp.
- Góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

III. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đối tượng

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Cà Mau được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, chế biến nông sản, doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị hoặc có sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh và doanh nghiệp có tiềm năng trở thành nhà cung ứng trong chuỗi giá trị ngành nông nghiệp.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan, bảo đảm:

- Nội dung hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng mục tiêu, đảm bảo công khai, minh bạch và phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí được giao.

- Doanh nghiệp được hỗ trợ phải sử dụng kinh phí đúng mục đích, thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

- Việc hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp, bảo đảm đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ, đúng mức hỗ trợ theo quy định; ưu tiên doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, doanh nghiệp có sản phẩm tiềm năng, có nhu cầu mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

IV. CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại trong nước

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại nhằm quảng bá sản phẩm, kết nối thị trường và mở rộng kênh phân phối. Các nội dung hỗ trợ gồm:

+ Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng tại các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại trong nước.

+ Hỗ trợ chi phí vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch – Tài chính, các Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan.

- Hình thức thực hiện: Tổ chức các chuyến đi quảng bá, đưa sản phẩm của doanh nghiệp đến thị trường các tỉnh trong và ngoài khu vực, hoặc hỗ trợ trực tiếp chi phí cho doanh nghiệp tham gia.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

2. Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm phục vụ hoạt động sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định chứng nhận chất lượng sản phẩm và hoàn thiện quy trình chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp.

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ một phần chi phí sử dụng trang thiết bị, máy móc, dây chuyền kỹ thuật tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nhu cầu thực tế và hồ sơ đề xuất của doanh nghiệp, bảo đảm đúng quy định hiện hành.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Phòng Kế hoạch – Tài chính, các Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan

- Hình thức thực hiện: Hợp đồng thuê, sử dụng dịch vụ tại các cơ sở kỹ thuật.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

V. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Công khai thông tin hỗ trợ doanh nghiệp

- Sau khi Kế hoạch được ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đăng tải và công khai các thông tin liên quan đến hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (<https://business.gov.vn>) theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 28 và khoản 6 Điều 29 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- Đồng thời, các thông tin liên quan đến chương trình hỗ trợ như tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp, đơn vị đầu mối thực hiện, phương thức tiếp nhận hồ sơ, nội dung hỗ trợ và các thông tin liên quan khác được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở để doanh nghiệp biết và đăng ký tham gia.

2. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề xuất hỗ trợ

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.
- Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức xem xét, thẩm định và thông báo kết quả cho doanh nghiệp theo quy định. Trường hợp cần thiết hoặc có nhiều doanh nghiệp đăng ký tham gia vượt quá khả năng cân đối kinh phí, Sở thành lập tổ hoặc hội đồng để đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp phù hợp theo tiêu chí hỗ trợ và nguồn kinh phí được giao.
- Kết quả xem xét được thông báo cho doanh nghiệp bằng văn bản hoặc thông qua hình thức trực tuyến.

3. Thông báo kết quả hỗ trợ

Căn cứ kết quả thẩm định:

- Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng các điều kiện hỗ trợ, Sở sẽ có thông báo để doanh nghiệp biết.
- Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng điều kiện nhưng hồ sơ chưa hoàn chỉnh, Sở sẽ hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.
- Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện, hồ sơ hợp lệ và được lựa chọn hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo hỗ trợ, trong đó nêu rõ nội dung hỗ trợ, mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần kinh phí đối ứng của doanh nghiệp (nếu có) và trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình thực hiện.

4. Triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ

- Sau khi doanh nghiệp nhận được thông báo hỗ trợ, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với doanh nghiệp và đơn vị cung cấp dịch vụ (trong trường hợp có bên thứ ba tham gia) để ký kết hợp đồng thực hiện.
- Nội dung hợp đồng phải xác định rõ phần kinh phí được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; phần chi phí do doanh nghiệp chi trả và các nguồn chi phí khác (nếu có), đồng thời quy định cụ thể về phương thức và điều khoản thanh toán.
- Căn cứ vào kết quả thực hiện hợp đồng, các bên tiến hành nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thực hiện thanh quyết toán chi phí theo quy định hiện hành.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: **1.200.000.000 đồng** (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*). Chi tiết Phụ lục đính kèm
- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2026 nhằm triển khai nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị.

- Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí: Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường

- Là đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị ngành nông nghiệp năm 2026; chủ trì tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, thẩm định hồ sơ, phối hợp lựa chọn doanh nghiệp và tổ chức thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định.

- Tham mưu lãnh đạo Sở với vai trò là cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở

- Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đấu thầu, thanh quyết toán chứng từ theo quy định hiện hành.

- Các Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở: Phối hợp hỗ trợ chuyên môn, tham gia ý kiến đối với việc thẩm định hồ sơ và lựa chọn doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. UBND các xã, phường và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đến các doanh nghiệp trên địa bàn; vận động doanh nghiệp đăng ký tham gia các nội dung hỗ trợ. Đồng thời, phối hợp nắm bắt nhu cầu, tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, xử lý theo quy định

Trên đây là Kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị ngành nông nghiệp năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Ban GD Sở (chỉ đạo);
- Chi cục CLCB&PTTT (t/h);
- Phòng KH-TC (ph/h);
- Các Chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở (ph/h);
- UBND các xã, phường (ph/h);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (ph/h);
- Lưu: VT, CCCLCB (Ng).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Tứ Hải

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC NỘI DUNG HỖ TRỢ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày tháng 4 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Stt	Hoạt động/Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Căn cứ	Ghi chú
I	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hội chợ, triển lãm, các phiên chợ hàng nông sản tại các tỉnh, thành phố	Doanh nghiệp	10		500,000,000	Điểm d Khoản 3 Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP	
1	Vé máy bay khứ hồi (10 doanh nghiệp × 2 người/doanh nghiệp)	Người	20	8,200,000	164,000,000	Thanh toán theo thực tế	
2	Phòng nghỉ (10 phòng x 1.200.000 đồng/phòng/đêm x 6 đêm)	Đêm	60	1,200,000	72,000,000		
3	Tiền ăn (20 người x 7 ngày)	Người/ngày	140	150,000	21,000,000		
4	Thuê gian hàng	Doanh nghiệp	10	5,000,000	50,000,000		
5	Thuê thiết kế, dàn dựng gian hàng	Doanh nghiệp	10	12,000,000	120,000,000		
6	Thuê vật dụng, trang thiết bị điện, điện tử, công cụ		10	1,500,000	15,000,000		
7	Thuê xe di chuyển 2 chiều từ sân bay đến khách sạn, hội chợ	Lượt	4	2,500,000	10,000,000		
8	Thuê xe vận chuyển hàng hóa và đưa đón doanh nghiệp Cà Mau – Sân bay Cần Thơ (đi và về)	Lượt	2	8,000,000	16,000,000		
9	Thuê xe chuyên dụng vận chuyển hàng tại nơi tham gia hội chợ	Lượt	2	2,000,000	4,000,000		
10	Chi phí gửi hàng bưu điện, phí gửi hàng máy bay và chi phí khác				28,000,000		

II	Hỗ trợ chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nhà máy sấy năng lượng mặt trời; tủ đông bảo quản sản phẩm; máy hút chân không định hình; máy in date tự động; lò sấy và các trang thiết bị kỹ thuật khác theo nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và khả năng đáp ứng của cơ sở kỹ thuật)	Doanh nghiệp	13		640,000,000	Điểm c, Khoản 5, Điều 25 của Nghị định 80/2021/NĐ-CP	
III	Kinh phí quản lý trực tiếp hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị				60,000,000	Khoản 2, Điều 6 của Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT (quy định không vượt quá 5% kinh phí cấp)	
1	Công tác phí cho cán bộ hỗ trợ DN hội chợ				45,300,000		
1.1	Vé máy bay khứ hồi	Người	3	8,200,000	24,600,000	Thanh toán theo thực tế	
1.2	Phụ cấp lưu trú: 03 người x 07 ngày	Ngày	21	300,000	6,300,000	Thanh toán thực tế theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025	
1.3	Phòng nghỉ (2 phòng x 1.200.000 đồng/phòng/đêm x 6 đêm)	Đêm	12	1,200,000	14,400,000		
2	Chi phí khảo sát, kiểm tra hoạt động hỗ trợ tại DN				7,500,000		
2.1	Thuê xe đi công tác	Lượt	3	1,600,000	4,800,000	Thanh toán thực tế theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025	
2.2	Phụ cấp lưu trú: 03 người x 03 ngày	Ngày	9	300,000	2,700,000		
3	Làm thêm giờ				4,000,000	Thanh toán theo thực tế	
4	Chi phí khác				3,200,000		
Tổng cộng (I+II+III)					1,200,000,000		

